TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/DS-PT
Ngày: 14 – 3 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Lực
Ông Đặng Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 2 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2024/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 47/2025/QĐPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thanh T, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Bích T1, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Bích T1: Ông Lê Nhựt H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 10/9/2024) (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Trần Thị Bích T1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2024 bà Trần Thanh T trình bày:

Vào ngày 10/9/2021 âm lịch bà Thanh T có làm đầu thảo loại hụi 20.000.000 đồng, 01 tháng khui một lần, gồm 15 phần bà Bích T1 tham gia 01 phần trong danh sách hụi ghi tên là "H". Hụi khui lần thứ nhất bà Bích T1 kêu số tiền là 3.450.000 đồng và hốt được số tiền là 225.700.000 đồng (đã trừ tiền đầu thảo 6.000.000 đồng). Bà Thanh T đã giao đủ cho bà Bích T1 số tiền là 225.700.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong thì bà Bích T1 đóng hụi chết lại được 04

lần (từ lần thứ 02 đến lần thứ 05) đến lần thứ 06 trở về sau đến khi mãn hụi là không đóng hụi chết nữa nên bà Thanh T phải đóng choàng cho bà Bích T1 10 lần với số tiền là 200.000.000 đồng.

Ngày 16/10/2021 âm lịch bà Thanh T có làm đầu thảo loại hụi 20.000.000 đồng, 01 tháng khui một lần, gồm 15 phần bà Bích T1 tham gia 01 phần trong danh sách hụi ghi tên là "H". Hụi khui lần thứ nhất thì bà Bích T1 kêu số tiền là 3.460.000 đồng và hốt được số tiền là 225.560.000 đồng (đã trừ tiền đầu thảo 6.000.000 đồng). Bà Thanh T đã giao đủ cho bà Bích T1 số tiền là 225.560.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong thì bà Bích T1 đóng hụi chết lại được 04 lần (từ lần thứ 02 đến lần thứ 05) đến lần thứ 06 trở về sau đến khi mãn hụi là không đóng hụi chết nữa nên bà Thanh T phải đóng choàng cho bà Bích T1 10 lần với số tiền là 200.000.000 đồng.

Nay bà Trần Thanh T khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Bích T1 trả lại 400.000.000 đồng tiền hụi chết bà đã đóng choàng thay cho bà Bích T1.

- Bị đơn là bà Trần Thị Bích T1 trình bày:

Bà Bích T1 thừa nhận bà có tham gia chơi và kêu hốt hụi đối với hai dây hụi mở ngày 10/9/2021 âm lịch loại hụi 20.000.000 đồng và dây hụi mở ngày 16/10/2021 âm lịch loại hụi 20.000.000 đồng do bà Thanh T làm đầu thảo như bà Thanh T trình bày. Tuy nhiên, bà Bích T1 kêu hốt được hụi nhưng bà Thanh T không giao tiền hụi cho bà Bích T1 mà bà Thanh T đòi cấn trừ vào số tiền nợ hụi của các dây hụi khác nhưng bà Bích T1 không đồng ý cấn trừ . Bà Thanh T không có giao tiền hụi đã hốt của 2 dây hụi cho bà Bích T1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2024/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh T.

Buộc bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thanh T tổng số tiền hụi còn thiếu là 436.520.000 đồng, trong đó gốc là 400.000.000 đồng, lãi là 36.520.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/12/2024 bà Trần Thị Bích T1 kháng cáo không đồng ý trả 400.000.000 đồng tiền hụi cho bà Thanh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trần Thanh T và ông Lê Nhựt H là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Bích T1 thống nhất với nhau bà Trần Thị Bích T1 tham gia chơi nhiều dây hụi do bà Thanh T làm đầu thảo. Sau khi hốt các dây hụi bà Thanh T còn thiếu lại tiền hụi chết các dây hụi bằng 400.000.000 đồng. Bà Thanh T yêu cầu bà Bích T1 phải trả lại 400.000.000 đồng và tiền lãi bằng 36.520.000 đồng, bà Thanh T sẽ không được quyền khởi kiện yêu cầu bà Bích T1 trả tiền hụi chết của các dây hụi khác mà bà Bích T1 đã hốt hụi. Ông Lê Nhựt H đại diện cho bà Trần Thị Bích T1 thống nhất theo yêu cầu của bà Trần Thanh T; Bà Bích T1 đồng ý trả cho bà Thanh T tất cả tiền hụi bằng 436.520.000 đồng và từ nay về sau bà Thanh T không được kiện bà Bích T1 tiền hụi của các dây hụi khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trần Thanh T và ông Lê Nhựt H là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Bích T1 thỏa thuận thống nhất bà Trần Thị Bích T1 tham gia chơi nhiều dây hụi do bà Trần Thanh T làm đầu thảo. Sau khi hốt các dây hụi bà Bích T1 còn thiếu lại tiền hụi chết các dây hụi bằng 400.000.000 đồng. Bà Thanh T yêu cầu bà Bích T1 phải trả lại 400.000.000 đồng và tiền lãi bằng 36.520.000 đồng, bà Thanh T sẽ không yêu cầu bà Bích T1 trả tiền hụi chết của các dây hụi khác mà bà Bích T1 đã hốt hụi. Ông Lê Nhựt H đại diện cho bà Trần Thị Bích T1 thống nhất theo yêu cầu của bà Trần Thanh T; Bà Bích T1 có nghĩa vụ trả cho bà Thanh T tất cả số tiền hụi bằng 436.520.000 đồng và bà Thanh T không được kiện bà Bích T1 tiền hụi của các dây hụi khác.

Việc thỏa luận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội được Hội đồng xét xử công nhận.

Về án phí phúc thẩm: Các đương sự phải chụi theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thanh T số tiền 436.520.000 đồng *(Bốn trăm ba mươi sáu triệu năm trăm hai chục ngàn đồng)*. Trong đó tiền hụi 400.000.000 đồng và tiền lãi 36.520.000 đồng. Bà Thanh T không được quyền kiện các dây hụi mà bà Bích T1 tham gia do bà Thanh T làm đầu thảo.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Bích T1 phải chịu án phí số tiền là 21.460.800 đồng. Bà Trần Thanh T không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008604 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị Bích T1 không phải chịu. Bà Bích T1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0008846 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự nên hoàn trả cho bà Bích T1.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND Huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS Huyện Cầu Kè;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung